PHỤ LỤC THEO DÕI SỐ CHUYỂN THEO DÕI RIÊNG

2 tháng/ năm 2022

Đơn vị tính:

TT	Tiêu chí	Việc			Tiền	
		Năm trước chuyển sang (chưa trừ theo dõi riêng)	Chưa có điều kiện (chưa trừ theo dõi riêng)	Chuyển theo dõi riêng	Năm trước chuyển sang (chưa trừ theo dõi riêng)	Chưa có điều kiện (chưa trừ theo dõi riêng)
I	**Tổng số việc chủ động**	**1,091**	**868**	**531**	**27,452,436**	**23,216,542**
1	Dân sự	182	116	76	3,609,015	2,517,532
2	Kinh doanh, thương mại	53	33	24	2,738,093	999,201
3	Tín dụng	1	-	-	25,429	-
4	DS trong hình sự (tội phạm chức vụ)	-	-	-	-	-
5	DS trong hình sự (các tội XPTrTQLKT)	62	38	3	6,867,296	6,498,203
6	DS trong hình sự (khác)	762	671	422	13,961,348	13,088,678
7	DS trong hành chính	1	1	-	6,669	6,669
8	Hôn nhân và gia đình	30	9	6	244,586	106,259
9	Lao động	-	-	-	-	-
10	Phá sản	-	-	-	-	-
11	Trọng tài Thương mại	-	-	-	-	-
12	Vụ việc cạnh tranh	-	-	-	-	-
13	Loại khác	-	-	-	-	-
II	**Tổng số việc theo yêu cầu**	**459**	**291**	**155**	**646,520,387**	**454,064,448**
1	Dân sự	247	157	93	274,224,175	223,759,592
2	Kinh doanh, thương mại	43	28	17	208,232,713	105,960,358
3	Tín dụng	15	10	3	153,725,503	115,711,940
4	DS trong hình sự (tội phạm chức vụ)	-	-	-	-	-
5	DS trong hình sự (các tội XPTrTQLKT)	2	2	1	3,285,062	3,285,062
6	DS trong hình sự (khác)	92	74	34	5,254,362	4,372,396
7	DS trong hành chính	-	-	-	-	-
8	Hôn nhân và gia đình	60	20	7	1,798,572	975,100
9	Lao động	-	-	-	-	-
10	Phá sản	-	-	-	-	-
11	Trọng tài Thương mại	-	-	-	-	-
12	Vụ việc cạnh tranh	-	-	-	-	-
13	Loại khác	-	-	-	-	-
	TỔNG CỘNG	**1,550**	**1,159**	**686**	**673,972,823**	**477,280,990**

việc và 1.000 đồng

	TỔNG SỐ CHƯA CÓ ĐIỀU KIỆN			
Chuyển theo dõi riêng	VIỆC	TIỀN	TT	Tiêu chí
12,893,924	**1,160**	**466,053,657**	**I**	**Tổng số việc chủ động**
1,829,145			1	Dân sự
727,152			2	Kinh doanh, thương mại
-			3	Tín dụng
-			4	DS trong hình sự (tội phạm chức vụ)
1,625,793			5	DS trong hình sự (các tội XPTrTQLKT)
8,641,785			6	DS trong hình sự (khác)
-			7	DS trong hành chính
70,049			8	Hôn nhân và gia đình
-			9	Lao động
-			10	Phá sản
-			11	Trọng tài Thương mại
-			12	Vụ việc cạnh tranh
-			13	Loại khác
257,382,828		-	**II**	**Tổng số việc theo yêu cầu**
186,445,712			1	Dân sự
16,765,958			2	Kinh doanh, thương mại
49,079,503			3	Tín dụng
-			4	DS trong hình sự (tội phạm chức vụ)
3,281,159			5	DS trong hình sự (các tội XPTrTQLKT)
1,435,796			6	DS trong hình sự (khác)
-			7	DS trong hành chính
374,700			8	Hôn nhân và gia đình
-			9	Lao động
-			10	Phá sản
-			11	Trọng tài Thương mại
-			12	Vụ việc cạnh tranh
-			13	Loại khác
270,276,752				

CỤC

Đơn vị tính: việc và 1.000 đồng

Việc			Tiền			TT
Năm trước chuyển sang (chưa trừ theo dõi riêng)	Chưa có điều kiện (chưa trừ theo dõi riêng)	Chuyển theo dõi riêng	Năm trước chuyển sang (chưa trừ theo dõi riêng)	Chưa có điều kiện (chưa trừ theo dõi riêng)	Chuyển theo dõi riêng	
51	**42**	**32**	**2,779,960**	**2,328,339**	**1,262,452**	**I**
-	-	-	-	-	-	1
1	-	-	258,266	-	-	2
-	-	-	-	-	-	3
-	-	-	-	-	-	4
-	-	-	-	-	-	5
50	42	32	2,521,694	2,328,339	1,262,452	6
-	-	-	-	-	-	7
-	-	-	-	-	-	8
-	-	-	-	-	-	9
-	-	-	-	-	-	10
-	-	-	-	-	-	11
-	-	-	-	-	-	12
-	-	-	-	-	-	13
9	**8**	**5**	**4,695,063**	**4,689,063**	**3,397,063**	**II**
-	-	-	-	-	-	1
3	3	3	95,614	95,614	95,614	2
-	-	-	-	-	-	3
-	-	-	-	-	-	4
1	1	1	3,281,159	3,281,159	3,281,159	5
5	4	1	1,318,290	1,312,290	20,290	6
-	-	-	-	-	-	7
-	-	-	-	-	-	8
-	-	-	-	-	-	9
-	-	-	-	-	-	10
-	-	-	-	-	-	11
-	-	-	-	-	-	12
-	-	-	-	-	-	13
60	50	37	7,475,023	7,017,402	4,659,515	

THÀNH PHỐ

Đơn vị tính: việc và 1.000 đồng

Tiêu chí	Việc			Tiền		
	Năm trước chuyển sang (chưa trừ theo dõi riêng)	Chưa có điều kiện (chưa trừ theo dõi riêng)	Chuyển theo dõi riêng	Năm trước chuyển sang (chưa trừ theo dõi riêng)	Chưa có điều kiện (chưa trừ theo dõi riêng)	Chuyển theo dõi riêng
Tổng số việc chủ động	**346**	**295**	**237**	**9,591,752**	**7,869,444**	**6,531,939**
Dân sự	96	80	62	2,516,347	2,017,140	1,786,115
Kinh doanh, thương mại	32	21	16	1,712,619	799,915	559,957
Tín dụng	-	-	-	-	-	-
DS trong hình sự (tội phạm chức vụ)	-	-	-	-	-	-
DS trong hình sự (các tội XPTrTQLKT)	17	13	3	2,120,771	2,116,045	1,625,793
DS trong hình sự (khác)	197	180	155	3,149,539	2,918,721	2,542,451
DS trong hành chính	-	-	-	-	-	-
Hôn nhân và gia đình	4	1	1	92,476	17,623	17,623
Lao động	-	-	-	-	-	-
Phá sản	-	-	-	-	-	-
Trọng tài Thương mại	-	-	-	-	-	-
Vụ việc cạnh tranh	-	-	-	-	-	-
Loại khác	-	-	-	-	-	-
Tổng số việc theo yêu cầu	**165**	**125**	**78**	**440,599,459**	**389,507,198**	**236,451,700**
Dân sự	102	84	58	205,287,346	196,771,721	176,076,796
Kinh doanh, thương mại	25	19	11	110,731,836	76,177,572	10,862,336
Tín dụng	12	9	2	123,149,912	115,655,590	49,023,153
DS trong hình sự (tội phạm chức vụ)	-	-	-	-	-	-
DS trong hình sự (các tội XPTrTQLKT)	-	-	-	-	-	-
DS trong hình sự (khác)	4	4	4	227,415	227,415	227,415
DS trong hành chính	-	-	-	-	-	-
Hôn nhân và gia đình	22	9	3	1,202,950	674,900	262,000
Lao động	-	-	-	-	-	-
Phá sản	-	-	-	-	-	-
Trọng tài Thương mại	-	-	-	-	-	-
Vụ việc cạnh tranh	-	-	-	-	-	-
Loại khác	-	-	-	-	-	-
	511	420	315	450,191,211	397,376,642	242,983,639

SA PA

Đơn vị tính: việc

TT	Tiêu chí	Việc			Tiền	
		Năm trước chuyển sang (chưa trừ theo dõi riêng)	Chưa có điều kiện (chưa trừ theo dõi riêng)	Chuyển theo dõi riêng	Năm trước chuyển sang (chưa trừ theo dõi riêng)	Chưa có điều kiện (chưa trừ theo dõi riêng)
I	**Tổng số việc chủ động**	**42**	**29**	**23**	**1,678,220**	**835,839**
1	Dân sự	13	5	2	563,774	177,270
2	Kinh doanh, thương mại	6	1	-	459,253	3,376
3	Tín dụng	-	-	-	-	-
4	DS trong hình sự (tội phạm chức vụ)	-	-	-	-	-
5	DS trong hình sự (các tội XPTrTQLKT)	-	-	-	-	-
6	DS trong hình sự (khác)	22	22	20	654,443	654,443
7	DS trong hành chính	-	-	-	-	-
8	Hôn nhân và gia đình	1	1	1	750	750
9	Lao động	-	-	-	-	-
10	Phá sản	-	-	-	-	-
11	Trọng tài Thương mại	-	-	-	-	-
12	Vụ việc cạnh tranh	-	-	-	-	-
13	Loại khác	-	-	-	-	-
II	**Tổng số việc theo yêu cầu**	**35**	**20**	**12**	**139,822,128**	**13,901,011**
1	Dân sự	21	12	7	49,086,492	13,605,911
2	Kinh doanh, thương mại	3	-	-	60,756,791	-
3	Tín dụng	1	-	-	29,219,745	-
4	DS trong hình sự (tội phạm chức vụ)	-	-	-	-	-
5	DS trong hình sự (các tội XPTrTQLKT)	-	-	-	-	-
6	DS trong hình sự (khác)	7	5	5	693,100	229,100
7	DS trong hành chính	-	-	-	-	-
8	Hôn nhân và gia đình	3	3	-	66,000	66,000
9	Lao động	-	-	-	-	-
10	Phá sản	-	-	-	-	-
11	Trọng tài Thương mại	-	-	-	-	-
12	Vụ việc cạnh tranh	-	-	-	-	-
13	Loại khác	-	-	-	-	-
		77	49	35	141,500,348	14,736,850

BẢO THẮNG

: và 1.000 đồng

			Việc			
Chuyển theo dõi riêng	TT	Tiêu chí	Năm trước chuyển sang (chưa trừ theo dõi riêng)	Chưa có điều kiện (chưa trừ theo dõi riêng)	Chuyển theo dõi riêng	Năm trước chuyển sang (chưa trừ theo dõi riêng)
598,608	**I**	**Tổng số việc chủ động**	**272**	**210**	**115**	**8,398,805**
10,000	1	Dân sự	31	13	6	291,402
-	2	Kinh doanh, thương mại	8	6	3	177,908
-	3	Tín dụng	1	-		25,429
-	4	DS trong hình sự (tội phạm chức vụ)	-	-		-
-	5	DS trong hình sự (các tội XPTrTQLKT)	45	25		4,746,525
587,858	6	DS trong hình sự (khác)	177	162	103	3,069,058
-	7	DS trong hành chính	-	-		-
750	8	Hôn nhân và gia đình	10	4	3	88,483
-	9	Lao động	-	-		-
-	10	Phá sản	-	-		-
-	11	Trọng tài Thương mại	-	-		-
-	12	Vụ việc cạnh tranh	-	-		-
-	13	Loại khác	-	-		-
6,086,024	**II**	**Tổng số việc theo yêu cầu**	**98**	**53**	**19**	**16,830,612**
5,856,924	1	Dân sự	50	27	10	10,833,129
-	2	Kinh doanh, thương mại	5	2		3,073,033
-	3	Tín dụng	1	-		1,299,496
-	4	DS trong hình sự (tội phạm chức vụ)	-	-		-
-	5	DS trong hình sự (các tội XPTrTQLKT)	1	1		3,903
229,100	6	DS trong hình sự (khác)	22	18	7	1,248,581
-	7	DS trong hành chính	-	-		-
-	8	Hôn nhân và gia đình	19	5	2	372,470
-	9	Lao động	-	-		-
-	10	Phá sản	-	-		-
-	11	Trọng tài Thương mại	-	-		-
-	12	Vụ việc cạnh tranh	-	-		-
-	13	Loại khác	-	-		-
6,684,632			370	263	134	25,229,417

BẢO YÊN

Đơn vị tính: việc và 1.000 đồng 5. Byên

Tiền		TT	Tiêu chí	Việc		
Chưa có điều kiện (chưa trừ theo dõi riêng)	Chuyển theo dõi riêng			Năm trước chuyển sang (chưa trừ theo dõi riêng)	Chưa có điều kiện (chưa trừ theo dõi riêng)	Chuyển theo dõi riêng
7,661,288	**1,897,782**	**I**	**Tổng số việc chủ động**	**65**	**48**	**29**
217,718	17,911	1	Dân sự	24	12	4
72,563	43,848	2	Kinh doanh, thương mại	3	2	2
-		3	Tín dụng	-	-	
-		4	DS trong hình sự (tội phạm chức vụ)	-	-	
4,382,158		5	DS trong hình sự (các tội XPTrTQLKT)	-	-	
2,921,197	1,798,371	6	DS trong hình sự (khác)	36	34	23
-		7	DS trong hành chính	-	-	
67,652	37,652	8	Hôn nhân và gia đình	2	-	
-		9	Lao động	-	-	
-		10	Phá sản	-	-	
-		11	Trọng tài Thương mại	-	-	
-		12	Vụ việc cạnh tranh	-	-	
-		13	Loại khác	-	-	
11,122,010	**2,116,093**	**II**	**Tổng số việc theo yêu cầu**	**47**	**25**	**17**
7,807,997	1,553,536	1	Dân sự	31	15	10
1,943,818		2	Kinh doanh, thương mại	4	2	1
-		3	Tín dụng	-	-	
-		4	DS trong hình sự (tội phạm chức vụ)	-	-	
3,903		5	DS trong hình sự (các tội XPTrTQLKT)	-	-	
1,190,092	505,857	6	DS trong hình sự (khác)	7	6	5
-		7	DS trong hành chính	-	-	
176,200	56,700	8	Hôn nhân và gia đình	5	2	1
-		9	Lao động	-	-	
-		10	Phá sản	-	-	
-		11	Trọng tài Thương mại	-	-	
-		12	Vụ việc cạnh tranh	-	-	
-		13	Loại khác	-	-	
18,783,298	4,013,875			112	73	46

N

B

Đơn vị tính: việc và 1.000 đồng

Tiền		
Năm trước chuyển sang (chưa trừ theo dõi riêng)	Chưa có điều kiện (chưa trừ theo dõi riêng)	Chuyển theo dõi riêng
606,412	**556,988**	**395,848**
69,983	34,390	9,927
33,798	27,098	27,098
-	-	
-	-	
-	-	
496,200	495,500	358,823
-	-	
6,431	-	
-	-	
-	-	
-	-	
-	-	
-	-	
3,495,597	**2,237,315**	**969,164**
2,367,803	1,446,152	750,044
919,649	642,663	120,620
-	-	
-	-	
-	-	
153,145	130,500	82,500
-	-	
55,000	18,000	16,000
-	-	
-	-	
-	-	
-	-	
-	-	
4,102,009	2,794,303	1,365,012

TT	Tiêu chí	Việc	
		Năm trước chuyển sang (chưa trừ theo dõi riêng)	Chưa có điều kiện (chưa trừ theo dõi riêng)
I	**Tổng số việc chủ động**	**58**	**39**
1	Dân sự	6	2
2	Kinh doanh, thương mại	3	3
3	Tín dụng	-	-
4	DS trong hình sự (tội phạm chức	-	-
5	DS trong hình sự (các tội XPTrTQLKT)	-	-
6	DS trong hình sự (khác)	45	34
7	DS trong hành chính	-	-
8	Hôn nhân và gia đình	4	-
9	Lao động	-	-
10	Phá sản	-	-
11	Trọng tài Thương mại	-	-
12	Vụ việc cạnh tranh	-	-
13	Loại khác	-	-
II	**Tổng số việc theo yêu cầu**	**14**	**12**
1	Dân sự	5	4
2	Kinh doanh, thương mại	2	2
3	Tín dụng	-	-
4	DS trong hình sự (tội phạm chức	-	-
5	DS trong hình sự (các tội XPTrTQLKT)	-	-
6	DS trong hình sự (khác)	5	5
7	DS trong hành chính	-	-
8	Hôn nhân và gia đình	2	1
9	Lao động	-	-
10	Phá sản	-	-
11	Trọng tài Thương mại	-	-
12	Vụ việc cạnh tranh	-	-
13	Loại khác	-	-
14	**Tổng**	**72**	**51**

ÁT XÁT

Đơn vị tính: việc và 1.000 đồng

	Tiền		
Chuyển theo dõi riêng	Năm trước chuyển sang (chưa trừ theo dõi riêng)	Chưa có điều kiện (chưa trừ theo dõi riêng)	Chuyển theo dõi riêng
32	**568,366**	**488,891**	**438,722**
1	68,077	8,161	2,692
3	96,249	96,249	96,249
	-	-	
	-	-	
	-	-	
28	396,934	384,481	339,781
	-	-	
	7,106	-	
	-	-	
	-	-	
	-	-	
	-	-	
	-	-	
10	**7,478,991**	**7,396,991**	**6,669,741**
2	1,615,342	1,551,342	824,092
2	5,687,388	5,687,388	5,687,388
	-	-	
	-	-	
	-	-	
5	118,261	118,261	118,261
	-	-	
1	58,000	40,000	40,000
	-	-	
	-	-	
	-	-	
	-	-	
	-	-	
42	**8,047,357**	**7,885,882**	**7,108,463**
44			

7. V Bàn

TT	Tiêu chí
I	**Tổng số việc chủ động**
1	Dân sự
2	Kinh doanh, thương mại
3	Tín dụng
4	DS trong hình sự (tội phạm chức vụ)
5	DS trong hình sự (các tội XPTrTQLKT)
6	DS trong hình sự (khác)
7	DS trong hành chính
8	Hôn nhân và gia đình
9	Lao động
10	Phá sản
11	Trọng tài Thương mại
12	Vụ việc cạnh tranh
13	Loại khác
II	**Tổng số việc theo yêu cầu**
1	Dân sự
2	Kinh doanh, thương mại
3	Tín dụng
4	DS trong hình sự (tội phạm chức vụ)
5	DS trong hình sự (các tội XPTrTQLKT)
6	DS trong hình sự (khác)
7	DS trong hành chính
8	Hôn nhân và gia đình
9	Lao động
10	Phá sản
11	Trọng tài Thương mại
12	Vụ việc cạnh tranh
13	Loại khác

VĂN BÀN

Đơn vị tính: việc và 1.000 đồng

Việc			Tiền				
Năm trước chuyển sang (chưa trừ theo dõi riêng)	Chưa có điều kiện (chưa trừ theo dõi riêng)	Chuyển theo dõi riêng	Năm trước chuyển sang (chưa trừ theo dõi riêng)	Chưa có điều kiện (chưa trừ theo dõi riêng)	Chuyển theo dõi riêng	8. M Khươ	TT
147	**115**	**22**	**1,298,420**	**1,104,645**	**249,152**		**I**
3	1		2,983	440			1
-	-		-	-			2
-	-		-	-			3
-	-		-	-			4
-	-		-	-			5
136	111	22	1,274,786	1,091,326	249,152		6
1	1		6,669	6,669			7
7	2		13,982	6,210			8
-	-		-	-			9
-	-		-	-			10
-	-		-	-			11
-	-		-	-			12
-	-		-	-			13
33	**18**	**-**	**27,810,683**	**22,017,013**	**-**		**II**
10	3		294,266	186,803			1
1	-		26,968,402	21,413,303			2
-	-		-	-			3
-	-		-	-			4
-	-		-	-			5
18	15		539,813	416,907			6
-	-		-	-			7
4	-		8,202	-			8
-	-		-	-			9
-	-		-	-			10
-	-		-	-			11
-	-		-	-			12
-	-		-	-			13
180	133	22	29,109,103	23,121,658	249,152		

MƯỜNG KHƯƠNG

Đơn vị tính: việc và 1.000 đồng

Tiêu chí	Việc			Tiền		
	Năm trước chuyển sang (chưa trừ theo dõi riêng)	Chưa có điều kiện (chưa trừ theo dõi riêng)	Chuyển theo dõi riêng	Năm trước chuyển sang (chưa trừ theo dõi riêng)	Chưa có điều kiện (chưa trừ theo dõi riêng)	Chuyển theo dõi riêng
Tổng số việc chủ động	**68**	**56**	**19**	**1,452,930**	**1,328,397**	**820,531**
Dân sự	5	3	1	90,924	62,413	2,500
Kinh doanh, thương mại	-	-		-	-	
Tín dụng	-	-		-	-	
DS trong hình sự (tội phạm chức vụ)	-	-		-	-	
DS trong hình sự (các tội XPTrTQLKT)	-	-		-	-	
DS trong hình sự (khác)	62	52	17	1,347,982	1,251,960	804,007
DS trong hành chính	-	-		-	-	
Hôn nhân và gia đình	1	1	1	14,024	14,024	14,024
Lao động	-	-		-	-	
Phá sản	-	-		-	-	
Trọng tài Thương mại	-	-		-	-	
Vụ việc cạnh tranh	-	-		-	-	
Loại khác	-	-		-	-	
Tổng số việc theo yêu cầu	33	15	4	3,524,319	1,287,514	38,571
Dân sự	12	6	2	2,908,275	915,346	10,000
Kinh doanh, thương mại	-	-		-	-	
Tín dụng	-	-		-	-	
DS trong hình sự (tội phạm chức vụ)	-	-		-	-	
DS trong hình sự (các tội XPTrTQLKT)	-	-		-	-	
DS trong hình sự (khác)	16	9	2	580,094	372,168	28,571
DS trong hành chính	-	-		-	-	
Hôn nhân và gia đình	5	-		35,950	-	
Lao động	-	-		-	-	
Phá sản	-	-		-	-	
Trọng tài Thương mại	-	-		-	-	
Vụ việc cạnh tranh	-	-		-	-	
Loại khác	-	-		-	-	
	101	71	23	4,977,249	2,615,911	859,102

BẮC HÀ

9. Bắc Hà

Đơn vị tính: việc

TT	Tiêu chí	Việc			Tiền	
		Năm trước chuyển sang (chưa trừ theo dõi riêng)	Chưa có điều kiện (chưa trừ theo dõi riêng)	Chuyển theo dõi riêng	Năm trước chuyển sang (chưa trừ theo dõi riêng)	Chưa có điều kiện (chưa trừ theo dõi riêng)
I	**Tổng số việc chủ động**	**24**	**20**	**12**	**800,208**	**766,849**
1	Dân sự	1	-	-	4,025	-
2	Kinh doanh, thương mại	-	-	-	-	-
3	Tín dụng	-	-	-	-	-
4	DS trong hình sự (tội phạm chức vụ)	-	-	-	-	-
5	DS trong hình sự (các tội XPTrTQLKT)	-	-	-	-	-
6	DS trong hình sự (khác)	22	20	12	774,849	766,849
7	DS trong hành chính	-	-	-	-	-
8	Hôn nhân và gia đình	1	-	-	21,334	-
9	Lao động	-	-	-	-	-
10	Phá sản	-	-	-	-	-
11	Trọng tài Thương mại	-	-	-	-	-
12	Vụ việc cạnh tranh	-	-	-	-	-
13	Loại khác	-	-	-	-	-
II	**Tổng số việc theo yêu cầu**	16	10	6	1,941,931	1,726,031
1	Dân sự	11	5	4	1,670,220	1,454,320
2	Kinh doanh, thương mại	-	-	-	-	-
3	Tín dụng	1	1	1	56,350	56,350
4	DS trong hình sự (tội phạm chức vụ)	-	-	-	-	-
5	DS trong hình sự (các tội XPTrTQLKT)	-	-	-	-	-
6	DS trong hình sự (khác)	4	4	1	215,361	215,361
7	DS trong hành chính	-	-	-	-	-
8	Hôn nhân và gia đình	-	-	-	-	-
9	Lao động	-	-	-	-	-
10	Phá sản	-	-	-	-	-
11	Trọng tài Thương mại	-	-	-	-	-
12	Vụ việc cạnh tranh	-	-	-	-	-
13	Loại khác	-	-	-	-	-
		40	30	18	2,742,139	2,492,880
				19		

SI MA CAI

: và 1.000 đồng

10. Si Ma

Chuyển theo dõi riêng	TT	Tiêu chí	Việc: Năm trước chuyển sang (chưa trừ theo dõi riêng)	Việc: Chưa có điều kiện (chưa trừ theo dõi riêng)	Việc: Chuyển theo dõi riêng	Năm trước chuyển sang (chưa trừ theo dõi riêng)
482,036	**I**	**Tổng số việc chủ động**	**18**	**14**	**10**	**277,363**
-	1	Dân sự	3	-	-	1,500
-	2	Kinh doanh, thương mại	-	-	-	-
-	3	Tín dụng	-	-	-	-
-	4	DS trong hình sự (tội phạm chức vụ)	-	-	-	-
-	5	DS trong hình sự (các tội XPTrTQLKT)	-	-	-	-
482,036	6	DS trong hình sự (khác)	15	14	10	275,863
-	7	DS trong hành chính	-	-	-	-
-	8	Hôn nhân và gia đình	-	-	-	-
-	9	Lao động	-	-	-	-
-	10	Phá sản	-	-	-	-
-	11	Trọng tài Thương mại	-	-	-	-
-	12	Vụ việc cạnh tranh	-	-	-	-
-	13	Loại khác	-	-	-	-
1,494,170	**II**	**Tổng số việc theo yêu cầu**	**9**	**5**	**4**	**321,604**
1,374,320	1	Dân sự	5	1	-	161,302
-	2	Kinh doanh, thương mại	-	-	-	-
56,350	3	Tín dụng	-	-	-	-
-	4	DS trong hình sự (tội phạm chức vụ)	-	-	-	-
-	5	DS trong hình sự (các tội XPTrTQLKT)	-	-	-	-
63,500	6	DS trong hình sự (khác)	4	4	4	160,302
-	7	DS trong hành chính	-	-	-	-
-	8	Hôn nhân và gia đình	-	-	-	-
-	9	Lao động	-	-	-	-
-	10	Phá sản	-	-	-	-
-	11	Trọng tài Thương mại	-	-	-	-
-	12	Vụ việc cạnh tranh	-	-	-	-
-	13	Loại khác	-	-	-	-
1,976,206			27	19	14	598,967

Đơn vị tính: việc và 1.000 đồng

Tiền	
Chưa có điều kiện (chưa trừ theo dõi riêng)	Chuyển theo dõi riêng
275,862	**216,854**
-	-
-	-
-	-
-	-
-	-
275,862	216,854
-	-
-	-
-	-
-	-
-	-
-	-
-	-
180,302	**160,302**
20,000	-
-	-
-	-
-	-
-	-
160,302	160,302
-	-
-	-
-	-
-	-
-	-
-	-
-	-
456,164	377,156